

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 324/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình tổng thể của UBND tỉnh
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 139/TTr-STC ngày 18 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chủ tịch (Tổng Giám đốc, Giám đốc) các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc

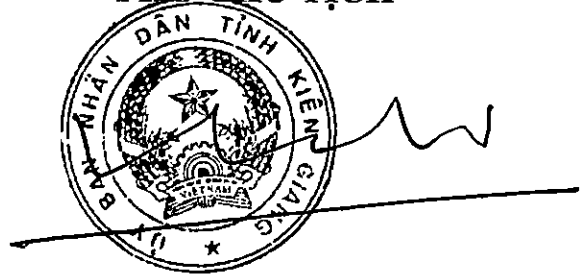


Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhàn



CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí, năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) THTK, CLP phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định. Đồng thời phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình sát với điều kiện thực tiễn và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính. Định kỳ thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo yêu cầu.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế đất nước, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Vì vậy, công tác THPT, CLP năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt từ 6,02% trở lên, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 2.700 USD/người.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách Nhà nước. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách Nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); tiếp tục cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn ngân sách Nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách không còn phù hợp để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Kiên quyết đổi mới tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có chất lượng ngày càng cao.

c) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn năm 2022 được giao nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác để góp phần thực hiện thắng lợi

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công và định hướng huy động, sử dụng nguồn vốn này trong từng thời kỳ.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Áp dụng đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách để quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản.

e) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Tích cực thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPTK, CLP năm 2022.

h) Tiếp tục quán triệt Luật THPTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP năm 2022, Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THPTK, CLP năm 2022 nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP năm 2022 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước

a) Trong năm 2022, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách Nhà nước; bảo đảm chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện điều hành, quản lý, chi ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự án ngân sách Nhà nước năm 2022 và theo đúng dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2022 cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiết kiệm và cắt giảm bình quân 10% dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021, riêng các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù thì mức giảm tối thiểu là 15% dự toán chi thường xuyên, trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán; trong điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triệt để tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19, tôn vinh các nhà khoa học. Thực hiện công khai việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Ngân sách Nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Ngân sách Nhà nước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho một số cơ sở giáo dục đào tạo công lập. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài Nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với



lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tập trung thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp cổ phần theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng quy định, công khai minh bạch, không làm thất thoát tài sản Nhà nước.

Ngân sách Nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Dự toán chi năm 2022 giảm tối thiểu 2% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách. Phấn đấu giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 với tỷ lệ hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong năm 2022, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Bố trí vốn đầu tư công năm 2022 bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại Kết luận số 11-KL/TW ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025; cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm.

Theo đó, căn cứ tổng mức vốn và cơ cấu vốn được Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi tối thiểu 50% số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách Nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2022; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Trong tổ chức thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, căn cứ dự toán từng lĩnh vực chi, từng nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền giao, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ thủ tục, điều kiện, phù hợp với tiến độ thực hiện theo đúng quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 67 Luật Đầu tư công, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi và kiểm soát giải ngân.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình bố trí theo khả năng cân đối ngân sách Nhà nước năm 2022 và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, đầu tư công phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình đã được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

d) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết và phải có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Thực hiện tốt các quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của quỹ.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản Nhà nước.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng; phải được cân đối trong ngân sách Nhà nước theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước theo quy định hiện hành.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn và phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020.

c) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; xây dựng và

phát triển Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Căn cứ vào Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP năm 2022; các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về THTK, CLP. Bao gồm:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2022 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi mình sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

VIỆN C.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách Nhà nước

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách Nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách Nhà nước.

Tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách Nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần để thuận lợi trong việc áp dụng, xây dựng cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực khác nhau.

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo thẩm quyền và quy định của pháp luật để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án, nhất là các dự án quan trọng, có tác động lan tỏa góp phần nâng cao chỉ số năng

lực cạnh tranh của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

Tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, nông thôn... làm cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trung và dài hạn của các dự án.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc cho các dự án để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý nợ công

Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả việc sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Tăng cường kiểm tra công khai minh bạch về nợ công.

d) Về quản lý tài sản công

Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch.

e) Về quản lý vốn, tài sản Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Tăng cường minh bạch thông tin đối với tất cả các doanh nghiệp Nhà nước; đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh theo từng loại hình, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

g) Về quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo các quỹ hoạt động công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

h) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Thực hiện đúng quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, kỷ luật công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải trình, tiếp thu các ý kiến và thực hiện các kiến nghị.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi từ 90% trở lên tiền,

tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THPT, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THPT, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THPT, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử. Đổi mới phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật THPT, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về THPT, CLP năm 2022; người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp Nhà nước xây dựng Chương trình THPT, CLP năm 2022 của đơn vị mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPT, CLP năm 2022 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THPT, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy

định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Định kỳ thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP cụ thể của đơn vị mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THTK, CLP 06 tháng đầu năm và cả năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa và cuối năm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Riêng đối với các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng hợp thêm kết quả THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của mình để gửi Sở Tài chính.

3. Người đứng đầu các doanh nghiệp Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, cắt giảm chi phí và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2022. Đồng thời, tổng hợp chấm điểm tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính và tổng hợp kết quả THTK, CLP theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

4. Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP và tổng hợp kết quả trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

5. Tập trung tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên một số lĩnh vực:



g) Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo thống kê số lượng hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP; các vụ việc gây lãng phí được phát hiện trên phạm vi toàn tỉnh theo các chỉ tiêu tại Mục VIII - phụ lục II.

h) Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh theo các chỉ tiêu tại Mục IX - phụ lục II.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cụ thể kết quả THPT, CLP trong công tác quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia, tình hình nợ đọng vốn xây dựng cơ bản; việc cấp giấy phép, thu hồi dự án thực hiện không hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

k) Đài Phát thanh và Truyền hình và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phát sóng tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP.

5.2. Số liệu và thời hạn gửi báo cáo:

a) Số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 20/5/2022, số ước thực hiện đến ngày 30/6/2022. Báo cáo gửi trước ngày 25/5/2022 gồm báo cáo 06 tháng đầu năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào giữa năm.

b) Số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/10/2022, số ước thực hiện đến cuối năm 2022. Báo cáo gửi về Sở Tài chính trước ngày 30/10/2022, gồm báo cáo cả năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối năm. Đồng thời, trước ngày 31/01/2023 phải gửi về Sở Tài chính báo cáo bổ sung số liệu từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/12/2022 để tổng hợp báo cáo năm gửi Bộ Tài chính.

c) Báo cáo chấm điểm về tiêu chí đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên năm 2022 của đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách cấp xã, cấp huyện gửi trước ngày 31/01/2023 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

6. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc; các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp phản ánh, đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về THPT, CLP năm 2022./.

